TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày: 12-01-2022 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Mạnh Tường
2. Ông Bùi Khắc Thái.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyên N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ntham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nmở phiên tòa xét xử sơ thẩm chị ng khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐ-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Tất Thsinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố H, Thị trấn N, huyên N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Chị Nhữ Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố N, Thị trấn N, huyên N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Anh Th có mặt. Chị Th vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 6 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Dương Tất Thtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nhữ Thị Th kết hôn với nhau và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân Thị trấn N, huyên N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 22/11/2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại Phố N, Thị trấn N, huyên N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng

chỉ hạnh phúc được sáu năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt, và do vấn đề kinh tế lẫn những chị ng việc trong cuộc sống hai bên không cùng thống nhất được. Năm 2020, anh có nói với Chị Th anh không còn tình cảm với chị Thu, vì vậy chị Thu đã lên Hà Nội làm ăn. Năm 2021 chị Thu lại về sinh sống cùng nhà với anh tại Phố N, Thị trấn N, tuy nhiên tình cảm vẫn không cải thiện, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau. Anh cho rằng anh chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị Thu trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên anh xin ly hôn với chị Thu để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Thu có 02 con chung là cháu Dương Asinh ngày 03/7/2016, cháu Dương Dsinh ngày 05/9/2019. Hiện anh về nhà bố mẹ đẻ anh tại Phố H, Thị trấn N ở, chị Thu vẫn ở tại Phố N nên các cháu lúc ở với anh lúc ở với chị Thu. Nếu ly hôn anh đồng ý cho chị Thu tiếp tục nuôi cả hai cháu, vì tính chất công việc của anh thường xuyên phải đi làm, mặt khác các cháu còn nhỏ và là con gái nên việc chị Thu chăm sóc các cháu là tốt hơn. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thu.

Về tài sản chung: Ngày 11/6/2021, Anh Thđã có đơn khởi kiện bổ sung về chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên ngày 16/6/2021, Anh Thđã có đơn xin rút yêu cầu này, vì anh cho rằng anh và chị Thu đã tự thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung. Vì vậy, ngày 02/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Nđã ra Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân và gia đình. Tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung đã được xử lý trong quyết định này. Hiện tại quyết định đình đình này đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy đối với yêu cầu chia tài sản chung không xem xét đến.

Về công nợ chung: Anh không có yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Chị Nhữ Thị Th thể hiện tại bản tự khai ngày 28/6/2021, cụ thể: Chị xác định thời điểm kết hôn và chung sống như Anh Thtrình bày là đúng. Theo chị vợ chồng chị không có mâu thuẫn, chị vẫn còn yêu thương anh Thành, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, do các con chị còn nhỏ cần bố mẹ chăm sóc.

Về con chung: Chị cũng xác định chị và Anh Thcó 02 con chung là các cháu Dương Asinh ngày 03/7/2016, cháu Dương Dsinh ngày 05/9/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không có ý kiến về con cái và cũng không muốn tách các cháu ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Nđã thụ lý vụ án về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo đơn khởi kiện của anh

Dương Tất Thành. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nđã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với Chị Nhữ Thị Th, đồng ý cho Chị Th tiếp tục nuôi cả hai con chung là các cháu Dương Asinh ngày 03/7/2016, cháu Dương Dsinh ngày 05/9/2019. Anh Thtự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1500.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

-*Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thi trấn Nho Quan, huyên N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện Nthụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tất Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa Anh Dương Tất Th và Chị Nhữ Thị Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao hai cháu Dương A sinh ngày 03/7/2016 và Dương D, sinh ngày 05/9/2019 hiện nay hai cháu đang ở cùng Chị Th cho Chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Anh Dương Tất Thphải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Th mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về án phí: Anh Dương Tất Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định là 300.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Thđã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyên N. Anh Thcòn phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn N, huyên N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyên N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Anh Thvà Chị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của Chị Th và Anh Ththường xảy ra xung đột và kéo dài nhiều năm nay, hiện tại hai bên đã ly thân. Mặt khác tại phiên tòa Anh Thcũng thừa nhận anh có tình cảm và quan hệ với người phụ nữ khác từ năm 2020. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Thvới Chị Th là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Anh Thvới Chị Th có 02 con chung là các cháu Dương Anh, sinh ngày 03/7/2016, cháu Dương Dương, sinh ngày 05/9/2019. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Thu. Ý kiến Anh Thđồng ý cho Chị Th nuôi cả hai cháu và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Chị Th do không đồng ý ly hôn nên chị không có quan điểm về con chung, tuy nhiên chị cũng mong muốn không tách các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Anh Thvà Chị Th đều khỏe mạnh, có thu nhập, không ai vi phạm đạo đức và pháp luật, mặt khác cháu Dương và cháu Anh còn nhỏ lại là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, Anh Thkhông tranh chấp. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của hai cháu nên giao cả hai cháu cho Chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không có yêu cầu, tuy nhiên tại phiên tòa Anh Thtự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được cuộc sống hoặc khi có thay đổi khác. Xét đây là sự tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức, mặt khác cũng đảm bảo quyền lợi cho các cháu nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh Thành.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thphải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tất Th. Xử ly hôn giữa Anh Dương Tất Th và Chị Nhữ Thị Th.

2. Về con chung: Giao các cháu Dương A, sinh ngày 03/7/2016, cháu Dương D, sinh ngày 05/9/2019 (Hiện cả hai cháu đang ở với chị Th) cho Chị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật

cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được cuộc sống hoặc khi có thay đổi khác.

Kể từ ngày Chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Th không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện thì hàng tháng Anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, ng□ời không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ□ợc cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.

3. Về án phí:

3.1. Về án ly hôn sơ thẩm: Anh Dương Tất Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Anh Thđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003258 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên N.

3.2. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Tất Th phải nộp là 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Anh Dương Tất Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nhữ Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyên N;*
- *Chi cục THADS huyên N;*
- *UBND Thị trấn N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh